

CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực Phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào thở ra: Thổi nơ. - Tay: 2 tay đưa ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	* Chơi - tập có chủ định, thể dục sáng - Hô hấp: Thổi nơ. - Tay: 2 tay đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên. - Chân: Co duỗi từng chân. - Tập kết hợp bài hát "Mời bạn ăn". - Trò chơi "Lá và gió".	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có mang vật trên tay.	- Đi có mang vật trên tay.	* Chơi - tập có chủ định - Đi có mang vật trên tay. * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Bong bóng xà phòng.	
3	- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay.	- Tung bóng bằng 2 tay.	* Chơi - tập có chủ định: - Tung bóng bằng 2 tay. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ.	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi: Bò qua vật cản.	- Bò qua vật cản.	* Chơi - tập có chủ định: - Bò qua vật cản. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Bắt bướm.	
5	- Trẻ thể hiện được sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật về phía trước.	- Nhún bật về phía trước.	* Chơi - tập có chủ định - Nhún bật về phía trước. * Hoạt động chơi - Trò chơi: Ném bóng vào rổ.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Nhón nhặt đồ vật. + Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau.	* Chơi - tập có chủ định: - Tô màu bàn tay của bé. - Tô màu bàn chân của bé. - Nặn quả cam. - Tô màu bé trai. * Hoạt động với đồ vật - Chơi ở khu vực hoạt động với đồ vật: Nhặt đồ vật, đóng búa cọc, chấp ghép hình... * Hoạt động chơi - Chơi ở khu vực vận động: Kéo đẩy ô tô, lăn bóng... - Chơi với đất nặn, xâu vòng, xếp bàn ghế...	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Tô màu bàn tay của bé, tô màu bàn chân của bé, tô màu bé trai, vẽ tổ chim, nặn quả cam, xếp bàn ghế...	+ Xoay tròn, lăn dọc. + Hai tay nhào, đảo cát, đất nặn để nặn quả cam. + Chấp ghép hình. + Tập cầm bút tô màu bé trai, bàn tay, bàn chân của bé, vẽ.		
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau như: Thịt lợn, cá, đậu phụ, canh rau ngót, canh rau cải,...	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau như: Thịt lợn, cá, đậu phụ, canh rau cải, canh bí,... - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.	* Hoạt động ăn - Thực hành gọi tên các món ăn ở trường trong giờ ăn như: Thịt, cá, trứng, canh rau ngót, canh bí,... - Trẻ tập nói với cô giáo trong giờ ăn khi muốn ăn thêm thức ăn, ăn canh,...	
9	- Trẻ ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	* Hoạt động ngủ - Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định như đi bô,...	* Hoạt động vệ sinh - Trẻ thực hành đi bô đúng quy định.	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, xúc cơm ăn...)	- Xúc cơm, uống nước.	* Hoạt động ăn - Trẻ tập xúc cơm trong giờ ăn, lấy nước uống sau khi ăn với sự giúp đỡ của cô giáo.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
12	- Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng, biết nắng làm mình bị ốm. - Đi giày dép.	* Hoạt động chơi - Trẻ thực hành tập đi giày dép, mặc quần áo khi trời lạnh, đội mũ khi đi ra nắng. - Trò chuyện với trẻ về việc đi ra nắng sẽ bị ốm.	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh; trèo lan can, trèo cây, trèo bàn ghế...	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về một số hành động nguy hiểm như leo trèo lên lan can, bàn ghế, không chạy nhảy trên các bậc hè, với các vật sắc nhọn như kéo,...	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số món ăn như: Canh bí, canh rau cải, thịt lợn xào rau củ quả,...	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng, mùi vị...của các loại món ăn. - Nếm vị của một số thức ăn: Canh, món xào, món luộc,...	* Hoạt động ăn, chơi - Thực hành trong khu vực chơi thao tác vai: Cho trẻ sờ, nắn, nhìn, ngửi một số món ăn và nói được tên gọi, màu sắc, hình dạng, mùi vị của món ăn đó... - Cho trẻ thực hành trong giờ ăn: Con hãy nếm vị của món canh rau ngót, món thịt xào củ quả...	
17	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi như: Con tên là... Con là bạn trai...Bạn ấy là bạn...	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân bạn trai, bạn gái. - Tên của các bạn trong lớp.	* Hoạt động chơi - Thực hành nói tên và nói được đặc điểm bên ngoài của bạn trai, bạn gái trong lớp. - TCM: Ru em ngủ	
18	- Trẻ nói được tên và chức năng của	- Tên, chức năng chính một số bộ	* Chơi - tập có chủ định - NB: Bạn trai, bạn gái.	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	một số bộ phận cơ thể: Mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân, bạn trai, bạn gái khi được hỏi.	phần của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	- NB: Cơ thể của bé (tay, chân). * Hoạt động chơi - TCM: Tập tầm vông.	
20	- Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Nhận biết màu đỏ, xanh, vàng.	* Hoạt động chơi - Thực hành nói tên một số đồ chơi trong khu vực vận động có màu đỏ, xanh, vàng. * Hoạt động với đồ vật - Chơi ở góc khu vực với đồ vật cô yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi màu xanh, đỏ, vàng.	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ theo yêu cầu.	-Vị trí trong không gian (trước - sau) so với bản thân trẻ.	* Chơi - tập có chủ định - NB: Xác định vị trí trước - sau của bản thân.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

* Nghe hiểu lời nói

22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: “Các con cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay, các con cất đồ chơi vào rổ, ...”	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với cô và các bạn trong hoạt động đón, trả trẻ. - Yêu cầu trẻ trong giờ dạo chơi ngoài trời: Các con cất đồ chơi vào rổ rồi đi vào lớp; Giờ chơi - tập ở các khu vực chơi: Các con cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay...	
23	- Trẻ trả lời và đặt câu hỏi: “Ai đây?”, bạn ấy là bạn trai hay bạn gái?...Cái gì?;	- Nghe các câu hỏi: Ai đây?; Bạn ấy làm gì?; Bạn ấy có mái tóc ...? - Trả lời và đặt câu	* Chơi - tập có chủ định - Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô trong giờ nhận biết như: Bạn nào đây? Bạn ấy là bạn trai	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	Làm gì?; Để làm gì?;...	hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Ở đâu?; Thế nào?; Để làm gì?; Tại sao?...	hay bạn gái?... * Hoạt động chơi - Trò chuyện cùng cô trong giờ dạo chơi ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi như: Cái gì đây? Để làm gì?	
* Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu				
25	- Trẻ phát âm rõ tiếng trong các bài thơ như: Bé tập nói (5E), đi dép, giờ ngủ, bàn chân xinh của bé.	- Phát âm các âm khác nhau trong các bài thơ như: Bé tập nói (5E), đi dép, giờ ngủ, bàn chân xinh của bé.	* Chơi - tập có chủ định - Trẻ phát âm rõ tiếng trong khi đọc các bài thơ: Bé tập nói (5E), đi dép, giờ ngủ, bàn chân xinh của bé. * Hoạt động chơi - Thực hành gọi tên bạn trai, bạn gái trong lớp. Gọi tên các bộ phận trên cơ thể như: Mắt, mũi, miệng, tay, chân.	
26	- Trẻ đọc được bài thơ: Bé tập nói (5E), đi dép, giờ ngủ, bàn chân xinh của bé và các bài Ca dao, đồng dao: Tập tầm vông, nu na nu nống với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3-4 tiếng: Bé tập nói (5E), đi dép, giờ ngủ, bàn chân xinh của bé. - Đọc các bài đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố: Tập tầm vông, nu na nu nống.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Bé tập nói (5E). - Thơ: Đi dép. - Thơ: Giờ ngủ. - Thơ: Bàn chân xinh của bé. * Hoạt động chơi - Ca dao, đồng dao: Tập tầm vông, nu na nu nống.	
* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp				
28	- Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	* Hoạt động ăn, ngủ - Trẻ bày tỏ nhu cầu của bản thân trong giờ ăn như: Con muốn ăn canh, con muốn ăn thịt,...Bày tỏ nhu cầu trong giờ ngủ: Con muốn đi vệ sinh,...	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
4. Lĩnh vực phát triển TCKNXH &TM				
30	- Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi): nhận biết bạn trai, bạn gái.	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân bạn trai: Tóc ngắn, mặc quần áo; bạn gái: Tóc dài buộc nơ, mặc váy.	* Chơi - tập có chủ định - NB: Bạn trai, bạn gái. * Hoạt động chơi - Cho trẻ thực hành nói tên, tuổi, đặc điểm bên ngoài của bản thân, bạn trai, bạn gái.	
32	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh, bạn bè, cô giáo,...	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với cô và các bạn,... trong giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời, chơi ở các khu vực chơi,...	
33	- Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - NB: Cảm xúc vui, buồn (GDCX). - Cho trẻ xem và thực hành nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận của các bạn nhỏ trong video. - Trẻ thực hành biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt... - TCM: Nhận diện cảm xúc (GDCX).	
34	- Trẻ biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.	- Biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ.		
37	- Trẻ thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn, nấu cho em ăn, nghe điện thoại...)	* Hoạt động chơi - Chơi thao tác vai: Nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ, khuấy bột, nghe điện thoại... - TCM: Cho em ăn.	
38	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác trong giờ đón trẻ,	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón trẻ, dạo	

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
	đạo chơi ngoài ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi, trả trẻ.	giành đồ chơi với bạn.	chơi ngoài ngoài trời, chơi tập ở các khu vực chơi, trả trẻ: Nhắc nhở trẻ chơi cùng bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn,...	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc: Búp bê, bé ngoan, tập tầm vông, nu na nu nống.	- Nghe cô hát bài hát: Mừng sinh nhật, mời bạn ăn. - Hát và vận động đơn giản cùng cô: Búp bê, bé ngoan, tập tầm vông. Nu na nu nống.	* Chơi - tập có chủ định Âm nhạc: - Dạy hát: Búp bê, bé ngoan. - VĐTN: Tập tầm vông. Nu na nu nống. - Nghe hát: Mừng sinh nhật, mời bạn ăn - TC: Thi ai nhanh. * Hoạt động chơi - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống...	
41	- Trẻ thích tô màu bàn tay, bàn chân của bé, thích nặn quả cam, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút đi màu...)	- Di màu tranh bàn tay, bàn chân của bé. - Nặn quả cam. - Xếp hình. - Xem tranh ảnh, vi deo về bạn trai, bạn gái,...	* Chơi - tập có chủ định - Tô màu bàn tay của bé. - Tô màu bé trai. - Tô màu bàn chân của bé. - Nặn quả cam. * Hoạt động chơi - Xếp hình, xé giấy, chơi với đất nặn... - Xem sách, tranh ảnh video về bạn trai, bạn gái...	

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thúy

Lò Thị Thủy

